**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015**

**của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận**

**số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XII tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ về việc nâng cao chất lượng,**

**hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 61 /KH-CĐN ngày 16 tháng 01 năm 2025 của CĐGD Việt Nam)*

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tình hình tổ chức và hoạt động**

- Tình hình tổ chức ủy ban kiểm tra công đoàn.

- Số lượng, cơ cấu, chất lượng[[1]](#footnote-1) đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát (bao gồm ủy viên ủy ban kiểm tra và cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát).

**2. Thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện Nghị quyết**

- Thuận lợi.

- Khó khăn.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Công tác quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết**

1.1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Việc triển khai phổ biến, quán triệt Nghị quyết của ban chấp hành, ban thường vụ và ủy ban kiểm tra công đoàn.

- Những hạn chế, khó khăn trong công tác tổ chức, quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện.

1.2. Công tác ban hành chương trình, kế hoạch, các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết.

1.3. Công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết .

1.4. Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

**2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết[[2]](#footnote-2)**

Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết đề ra, gắn với từng nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Cụ thể các chỉ tiêu:

- Số cuộc kiểm tra tài chính cùng cấp.

- Kiểm tra công đoàn cấp dưới:

+ Số cuộc kiểm tra công đoàn cấp dưới về chấp hành Điều lệ Công đoàn.

+ Số cuộc kiểm tra công đoàn cấp dưới về tài chính công đoàn.

- Số cuộc kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm.

- Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền công đoàn được giải quyết và số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền cơ quan nhà nước và tổ chức khác liên quan đến quyền lợi của đoàn viên và người lao động công đoàn có văn bản tham gia thể hiện rõ quan điểm giải quyết.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra và công đoàn trong nhiệm kỳ:

+ Số cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra và công đoàn.

+ Số cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra và công đoàn.

**3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp[[3]](#footnote-3)**

3.1. Về nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn

- Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các nghị quyết, quy định của tổ chức công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn.

- Việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ và chủ tịch công đoàn các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn.

- Nâng cao vai trò hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các nghị quyết, chỉ thị, quy định của tổ chức công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức công đoàn.

3.2. Về đổi mới phương thức hoạt động của ủy ban kiểm tra, tăng cường số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát

- Kết quả thực hiện giải pháp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đối với hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác của ủy ban kiểm tra công đoàn; tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Kết quả về tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát, lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; kết luận kiểm tra phải khách quan, chính xác, trung thực, đánh giá đúng ưu điểm; hạn chế, kiến nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; chú trọng giám sát việc thực hiện các nội dung kết luận, kiến nghị của đoàn kiểm tra.

- Kết quả về chủ động tham mưu cho ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn trong việc xử lý kỷ luật, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền công đoàn và tham gia với cơ quan chức năng giải quyết các đơn thư liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, người lao động. Thực hiện việc giám sát đối với ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và tổ chức công đoàn cấp dưới theo quy định.

- Về thường xuyên cập nhật các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn đưa lên trang thông tin điện tử của từng đơn vị để công đoàn cấp dưới được cập nhật kịp thời; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo với công đoàn cấp trên.

- Kết quả về ứng dụng công nghệ thông tin, kịp thời cập nhật, hệ thống hóa các văn bản, chính sách, tài liệu mới có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công đoàn.

3.3. Kiện toàn, củng cố tổ chức, và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp

- Kết quả rà soát, kiện toàn tổ chức ủy ban kiểm tra, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất năng lực công tác, am hiểu công đoàn, chính sách pháp luật; chuẩn bị tốt nhân sự ủy ban kiểm tra công đoàn trước mỗi kỳ đại hội.

- Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát (đối tượng đào tạo bồi dưỡng, số người, số lớp, nội dung, hình thức đào tạo, bồi dưỡng).

3.4. Về đảm bảo điều kiện làm việc và hoàn thiện cơ chế chính sách đối với cán bộ uỷ ban kiểm tra công đoàn

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động ủy ban kiểm tra như phòng làm việc, phòng tiếp đoàn viên và người lao động; đảm bảo trang thiết bị cần thiết cho cán bộ ủy ban kiểm tra hoạt động.

- Về việc sắp xếp thời gian và tạo điều kiện để cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp tham gia các hoạt động của ủy ban kiểm tra. Có cơ chế đảm bảo hoạt động và can thiệp, bảo vệ kịp thời khi cán bộ uỷ ban kiểm tra bị xâm phạm; hỗ trợ, giúp đỡ cán bộ uỷ ban kiểm tra công đoàn khi gặp khó khăn.

- Về đầu tư kinh phí hoạt động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kiểm tra, kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ ủy ban kiểm tra hàng năm.

- Về vận dụng các chế độ, chính sách đối với cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn.

3.5. Công tác khen thưởng, kỷ luật về công tác kiểm tra, giám sát.

Việc biểu dương khen thưởng những cá nhân, tập thể làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và phê bình, xử lý kỷ luật cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nguyên tắc kiểm tra, giám sát.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

**2. Hạn chế và nguyên nhân**

2.1. Hạn chế

2.2. Nguyên nhân

**3. Bài học kinh nghiệm**

**4. Kiến nghị, đề xuất** (đối với Đảng, Nhà nước, tổ chức công đoàn cấp trên).

**Phần thứ hai**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

**II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu tổng quát

2. Chỉ tiêu cụ thể

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Về lãnh đạo, chỉ đạo công đoàn các cấp đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn

2. Về đổi mới phương thức hoạt động của ủy ban kiểm tra, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát.

3. Về củng cố, kiện toàn tổ chức của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát công đoàn các cấp

4. Về đảm bảo điều kiện làm việc và hoàn thiện cơ chế chính sách đối với người làm công tác kiểm tra, giám sát.

5. Công tác khen thưởng, kỷ luật về công tác kiểm tra, giám sát.

--------------------------------

1. Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và các điều kiện, tiêu chuẩn khác của đội ngũ ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Căn cứ chỉ tiêu của Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015. [↑](#footnote-ref-2)
3. Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 và Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021. [↑](#footnote-ref-3)